

Phụ lục 01
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 898/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025)

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
KHU VỰC MIỀN BẮC															
ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM CHUYÊN ĐỔI SỐ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH															
I	Công nghệ thông tin hạng III														
1	VC225	1.1	3	Nguyễn Văn	Quân	04/01/1997		Hà Nội	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Công nghệ và Nền tảng số			50	50	Trúng tuyển
2	VC203	1.2	1	Lương	Nguyễn	08/12/2002		Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Dữ liệu số và An toàn thông tin			77	77	Trúng tuyển
II	Biên tập viên hạng III														
1	VC266	1.5	1	Nguyễn Thị Thu	Thương		08/02/2000	Ninh Bình	Biên tập viên hạng III	Phòng Công thông tin điện tử			84	84	Trúng tuyển
2	VC179	1.6	1	Lê Nhật	Nam	02/9/1995		Đà Nẵng	Biên tập viên hạng III	Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh			72	72	Trúng tuyển
III	Chuyên viên về thống kê														
1	VC218	1.7	1	Nguyễn Thị Hà	Phương		12/02/2002	Hải Phòng	Chuyên viên về thống kê	Phòng Hành chính, Tổng hợp			78,5	78,5	Trúng tuyển
IV	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng														
1	VC067	1.8	1	Đặng Trường	Giang	25/4/1999		Bắc Ninh	Chuyên viên về hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			74	74	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CÁN BỘ QUẢN LÝ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH															
I	Chuyên viên về tổng hợp														
1	VC156	2.1	2	Nguyễn Hoàng	Long	24/10/2002		Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế			71	71	Trúng tuyển
2	VC182	2.1		Đỗ Thị Thúy	Nga		16/9/2000	Bắc Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế			75	75	Trúng tuyển
3	VC100	2.2	1	Nguyễn Ngọc	Hoa		13/11/2002	Tuyên Quang	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Đào tạo, Bồi dưỡng			67	67	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT TÂY BẮC															
I	Kế toán viên														
1	VC117	3.1	1	Bùi Mai	Hương		19/8/2003	Hung Yên	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			50,5	50,5	Trúng tuyển
II	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)														
1	VC237	3.2	1	Trần Văn	Son	07/10/1985		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) (Giảng viên Thanh nhạc)	Khoa Âm nhạc			92	92	Trúng tuyển
2	VC239	3.3	4	Đào Thái	Tài	15/4/1997		Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) (Giảng viên Âm nhạc)	Khoa Âm nhạc			92	92	Trúng tuyển
3	VC219	3.3		Phạm Anh	Phương		22/6/1989	Bắc Giang	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) (Giảng viên Âm nhạc)	Khoa Âm nhạc			75	75	Trúng tuyển
4	VC104	3.3		Trần Minh	Hoàng	11/12/1990		Hà Nội	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) (Giảng viên Âm nhạc)	Khoa Âm nhạc			55	55	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HÀ NỘI															
I	Kế toán viên														
1	VC209	4.1	2	Bùi Thị Kim	Nhung		27/11/1984	Hung Yên	Kế toán viên	Phòng Hành chính - Tổng hợp			72	72	Trúng tuyển
II	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp														
1	VC269	4.2	1	Hoàng Xuân	Thùy	22/10/2000		Hải Phòng	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng công tác học sinh, sinh viên và đảm bảo chất lượng giáo dục			60	60	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
III	Chuyên viên về đào tạo														
1	VC183	4.3	3	Lương Thị Thúy	Nga		08/9/1979	Phú Thọ	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên			56	56	Trúng tuyển
2	VC226	4.3		Hoàng Đình	Quân	21/12/2002		Hải Phòng	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên			53	53	Trúng tuyển
3	VC188	4.3		Nguyễn Thị	Ngân		15/9/1987	Hung Yên	Chuyên viên về đào tạo	Trung tâm Đào tạo thường xuyên			57	57	Trúng tuyển
4	VC037	4.8	2	Nguyễn Lê Tô	Chiêu		03/9/2000	Đà Nẵng	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			55	55	Trúng tuyển
5	VC135	4.8		Vũ Xuân	Kỳ	16/7/2002		Hải Phòng	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			66	66	Trúng tuyển
IV	Chuyên viên về tổng hợp														
1	VC004	4.10	2	Nguyễn Thị Lan	Anh		02/3/1999	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện			82	82	Trúng tuyển
2	VC083	4.10		Đỗ Thị Thu	Hằng		12/6/1984	Hải Phòng	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Công nghệ thông tin và Thư viện			50	50	Trúng tuyển
V	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)														
1	VC055	4.4	2	Hoàng Việt	Dũng	09/4/1993		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Khách sạn - Nhà hàng			51	51	Trúng tuyển
2	VC258	4.4		Hoàng Quang	Thỏa	21/3/1984		Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Khách sạn - Nhà hàng	Con thương binh	5	82	87	Trúng tuyển
3	VC068	4.5	2	Đặng Hoàng	Giang		20/10/1986	Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn du lịch			95	95	Trúng tuyển
4	VC154	4.5		Nguyễn Thị Phương	Loan		26/02/1981	Hà Nội	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn du lịch			93	93	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
5	VC069	4.6	1	Nguyễn Minh	Giang	31/12/1997		Phú Thọ	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành - Hướng dẫn du lịch			71	71	Trúng tuyển
6	VC302	4.7	2	Bùi Thị Thanh	Vân		23/6/1987	Ninh Bình	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Chế biến món ăn			71	71	Trúng tuyển
7	VC298	4.7		Hoàng Văn	Tùng	10/10/1998		Quảng Ninh	Giảng viên giáo dục nghiệp lý thuyết (Hạng III)	Khoa Quản trị Chế biến món ăn			75	75	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HẢI PHÒNG															
I	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)														
1	VC074	5.2	1	Nguyễn Hải	Hà		05/02/1992	Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch			51	51	Trúng tuyển
2	VC132	5.3	1	Nguyễn Thị	Khuê		29/4/1982	Hà Nội	Giáng viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch			91,5	91,5	Trúng tuyển
3	VC290	5.5	1	Lương Đức	Trung	08/7/1976		Hải Phòng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch			90,5	90,5	Trúng tuyển
II	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng														
1	VC053	5.7	1	Nguyễn Thị	Dung		16/2/1994	Hải Phòng	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			68	68	Trúng tuyển
III	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên														
1	VC089	5.8	2	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh		18/11/1986	Hung Yên	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên	Phòng Công tác Học sinh sinh viên			50	50	Trúng tuyển
2	VC281	5.8		Vũ Thị Hương	Trang		26/5/1992	Hải Phòng	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên	Phòng Công tác Học sinh sinh viên			63	63	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỆ THUẬT XIẾC VÀ TẠP KỸ VIỆT NAM															
I	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) (Giáo viên Múa)														
1	VC252	6.2	1	Trần Lê Nhật	Thảo		21/5/1994	Thái Nguyên	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)	Khoa Giáo dục đại cương và Văn hóa phổ thông	Dân tộc Tày	5	80,5	85,5	Trúng tuyển
2	VC256	6.1	3	Phan Văn	Thi	21/7/2002		Hà Nội	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)	Khoa Xiếc			89,5	89,5	Trúng tuyển
3	VC049	6.1		Nguyễn Trung	Đức	23/12/2003		Hà Nội	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)	Khoa Xiếc			86,5	86,5	Trúng tuyển
II	Chuyên viên về đào tạo														
1	VC165	6.4	1	Giàng Thị	Mai		14/4/2001	Điện Biên	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách quản lý chương trình và tổ chức hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng)	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, và Hợp tác quốc tế	Dân tộc Mông	5	50	55	Trúng tuyển
2	VC283	6.5	1	Trịnh Thị	Trang		15/02/1983	Ninh Bình	Chuyên viên về đào tạo (Phụ trách công tác thông tin, mỹ thuật và quản trị mạng)	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Con bệnh binh	5	45,5	50,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
ĐƠN VỊ: HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM															
I	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục														
1	VC075	7.4	2	Phùng Thu	Hà		28/2/1995	Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện			61,5	61,5	Trúng tuyển
2	VC031	7.4		Đặng Quỳnh	Châu		29/12/1991	Hung Yên	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác Học sinh sinh viên và Thư viện			50	50	Trúng tuyển
II	Giảng viên (hạng III)														
1	VC005	7.2	1	Đoàn Phương	Anh		12/3/1991	Hà Nội	Giảng viên (Hạng III) giảng dạy môn Đàn tranh	Khoa Âm nhạc truyền thống			88	88	Trúng tuyển
2	VC085	7.3	1	Nguyễn Thị Thu	Hằng		04/11/1995	Hà Nội	Giảng viên (hạng III) giảng dạy môn Thanh nhạc	Khoa Thanh nhạc			94	94	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH															
I	Giảng viên (hạng III)														
1	VC214	8.1	1	Nguyễn Thế	Phong	05/03/1998		Phú Thọ	Giảng viên Hạng III (Giảng dạy môn Golf)	Bộ môn Golf thuộc Khoa Giáo dục thể chất			64	64	Trúng tuyển
2	VC141	8.2	1	Nguyễn Thùy	Linh		20/11/1997	Vĩnh Phúc	Giảng viên (hạng III) (Giảng dạy môn Cầu lông)	Bộ môn Cầu lông thuộc khoa Huấn luyện thể thao			92	92	Trúng tuyển
II	Trợ giảng (hạng III)														
1	VC136	8.3; 8.4	2	Phùng Thị	Lành		21/12/1999	Cao Bằng	Trợ giảng (hạng III)	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh	Dân tộc Nùng	5	84	89	Trúng tuyển
2	VC090	8.3; 8.4		Võ Thị Hồng	Hạnh		25/01/1999	Đắk Lắk	Trợ giảng (hạng III)	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh			75	75	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
III	Chuyên viên về quản lý người học														
1	VC056	8.5	1	Nguyễn Tiến	Dũng	21/09/2001		Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý người học	Khoa Y sinh học TDDT			63	63	Trúng tuyển
2	VC061	8.8	1	Đỗ Ánh	Dương		05/6/2002	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý người học	Trường phổ thông năng khiếu TDDT Olympic			50	50	Trúng tuyển
IV	Chuyên viên về hành chính, văn phòng														
1	VC272	8.6	1	Nguyễn Thị Thuỷ	Tiên		26/11/2002	Hải Phòng	Chuyên viên về Hành chính, Văn phòng	Trung tâm Thông tin, Thư viện, Tạp chí			56	56	Trúng tuyển
V	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng														
1	VC041	8.9	1	Nguyễn Hữu	Công	07/11/2000		Bắc Ninh	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Bộ phận Tổ chức cán bộ, Pháp chế thuộc Phòng Tổ chức, Pháp chế, Tài vụ			87	87	Trúng tuyển
VI	Y tế trường học														
1	VC131	8.10	1	Đỗ Ngọc	Khải	27/5/1997		Hà Nội	Y tế trường học	Bộ phận Y tế thuộc Phòng Hành chính, Tổng hợp			68	68	Trúng tuyển
VII	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ														
1	VC050	8.11	1	Trần Minh	Đức	21/12/2002		Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	Phòng Khảo thí và Công tác học sinh, sinh viên			50	50	Trúng tuyển
2	VC291	8.12	1	Nguyễn Thành	Trung	06/10/2002		Nghệ An	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học			50	50	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH															
I	Chuyên viên về tổng hợp														
1	VC007	10.1	1	Lê Thị Ngọc	Anh		23/08/2001	Thanh Hóa	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			58,5	58,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả	
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên				
II	Chuyên viên về quản trị công sở															
1	VC114	10.3	1	Trần Mạnh	Hưng	29/9/1988		Phú Thọ	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Kỹ thuật, bảo vệ			60,5	60,5	Trúng tuyển	
III	Họa sĩ hạng III															
1	VC026	10.7	1	Nguyễn Nguyệt	Ánh		28/9/1996	Hà Nội	Họa sĩ hạng III	Phòng Trưng bày			84,5	84,5	Trúng tuyển	
IV	Di sản viên hạng III															
1	VC176	10.8	3	Nguyễn Thị	Mùi		02/02/2003	Thanh Hóa	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Việt)	Phòng Giáo dục			52	52	Trúng tuyển	
2	VC299	10.8		Phùng Mạnh	Tùng	17/8/1998		Hà Nội	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Việt)	Phòng Giáo dục			54	54	Trúng tuyển	
3	VC173	10.9	1	Lê Thị Hồng	Minh		30/8/1984	Bắc Ninh	Di sản viên hạng III (Thuyết minh tiếng Trung)	Phòng Giáo dục			50	50	Trúng tuyển	
ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA																
I	Di sản viên hạng III															
1	VC162	11.1	1	Trần Thị	Lý		15/8/1984	Ninh Bình	Di sản viên hạng III (Nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật giai đoạn Cận - Hiện đại...)	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm			55	55	Trúng tuyển	
2	VC242	11.3	1	Nguyễn Ngọc	Tân	17/05/1991		Thanh Hóa	Di sản viên hạng III (Nghiên cứu, sưu tầm tài liệu, hiện vật giai đoạn Cổ - Trung đại)	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm			54	54	Trúng tuyển	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
II	Thư viện viên hạng III														
1	VC070	11.4	1	Lê Hà	Giang	28/10/1985		Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng Tư liệu, Thư viện			52	52	Trúng tuyển
III	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng														
1	VC120	11.5	1	Nguyễn Duy Diệu	Hương		22/9/1992	Bắc Ninh	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			76	76	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM															
I	Di sản viên hạng III														
1	VC142	12.2	1	Nguyễn Thị Thùy	Linh		22/02/1986	Ninh Bình	Di sản viên hạng III	Phòng Bảo tàng ngoài trời			51	51	Trúng tuyển
2	VC029	12.3	2	Dương Viết	Bình	26/02/1988		Thái Nguyên	Di sản viên hạng III	Phòng Trưng bày, Tuyên truyền			65	65	Trúng tuyển
II	Chuyên viên về hành chính - văn phòng														
1	VC294	12.4	1	Trần Đăng	Tú	27/10/1985		Hung Yên	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			52,5	52,5	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: BẢO TÀNG MỸ THUẬT VIỆT NAM															
I	Di sản viên hạng III														
1	VC193	13.1	2	Bùi Minh	Ngọc		07/5/2002	Phú Thọ	Di sản viên Hạng III	Phòng Trưng bày, Triển lãm và Giáo dục			66	66	Trúng tuyển
2	VC157	13.2	2	Nguyễn Hoàng	Long	23/12/1991		Quảng Ninh	Di sản viên hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sơ tầm và Giám định tác phẩm mỹ thuật			51	51	Trúng tuyển
3	VC172	13.3	1	Nguyễn Dương Trà	Mi		14/2/2002	Bắc Ninh	Di sản viên hạng III	Phòng Tu sửa, Phục chế tác phẩm mỹ thuật			64	64	Trúng tuyển
II	Chuyên viên về truyền thông														
1	VC011	13.4	2	Nguyễn Kiều	Anh		26/8/1999	Hải Phòng	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại			89	89	Trúng tuyển
2	VC012	13.4		Nguyễn Việt	Anh	25/7/1998		Hà Nội	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Truyền thông, Đối ngoại			88	88	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT NHẠC, VŨ, KỊCH VIỆT NAM															
I	Diễn viên hạng III														
1	VC143	14.1	2	Nguyễn Trường	Linh	21/9/1995		Quảng Ninh	Diễn viên hạng III	Đoàn Ca kịch			92	92	Trúng tuyển
2	VC102	14.1		Nguyễn Khắc Hòa	15/01/1993		Quảng Trị	Diễn viên hạng III	Đoàn Ca kịch			95	95	Trúng tuyển	
ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT MÚA RỐI VIỆT NAM															
I	Diễn viên hạng III														
1	VC108	15.1	2	Vũ Quang	Hợp	27/5/1985		Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Truyền thống			95	95	Trúng tuyển
2	VC144	15.1		Nguyễn Thị Thùy	Linh		30/01/1984	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Truyền thống			88	88	Trúng tuyển
II	Diễn viên hạng IV														
1	VC145	15.4	1	Phạm Mai	Linh		11/8/1989	Ninh Bình	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật thể nghiệm			80	80	Trúng tuyển
III	Chuyên viên về truyền thông														
1	VC174	15.7		Nông Văn	Minh	21/5/1992		Lạng Sơn	Chuyên viên về truyền thông	Phòng Tổ chức, Biểu diễn	Dân tộc Tày	5	64	69	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: LIÊN ĐOÀN XIẾC VIỆT NAM															
I	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)														
1	VC092	16.3	6	Đỗ Thúy	Hiền		17/11/1998	Hà Nội	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ			81	81	Trúng tuyển
2	VC062	16.3		Man Thị Thùy	Dương		17/9/2006	Hà Nội	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn Nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ	Dân tộc Mường	5	83,5	88,5	Trúng tuyển
3	VC016	16.3		Nguyễn Quỳnh	Anh		08/7/2004	Ninh Bình	Diễn viên hạng IV (Xiếc, Múa)	Đoàn nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ			90	90	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT KỊCH VIỆT NAM															
I	Diễn viên hạng III														
1	VC106	17.1	3	Phạm Thị Thu	Hồng		31/10/1995	Hải Phòng	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại			90	90	Trúng tuyển
2	VC308	17.1		Phan Hà	Vy		04/3/2001	Hung Yên	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại			93	93	Trúng tuyển
3	VC110	17.1		Nguyễn Thị Thanh	Huế		6/10/2001	Bắc Ninh	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Đương đại			98	98	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
4	VC207	17.2	5	Trần Hoàng	Nhật	07/5/1998		Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			90	90	Trúng tuyển
5	VC124	17.2		Nguyễn Thị Thanh	Hường		28/6/1984	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			98	98	Trúng tuyển
6	VC045	17.2		Nguyễn Tiến	Đạt	13/02/2001		Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			97	97	Trúng tuyển
7	VC196	17.2		Nguyễn Bảo	Ngọc		20/12/2001	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			90	90	Trúng tuyển
8	VC297	17.2		Lê Vũ	Tuấn	25/01/2001		Thanh Hóa	Diễn viên hạng III	Đoàn kịch Cổ điển			97	97	Trúng tuyển
II	Chuyên viên về tổng hợp														
1	VC285	17.4	1	Nguyễn Mai	Trang		26/12/2002	Thanh Hóa	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn			52	52	Trúng tuyển
III	Chuyên viên về truyền thông														
1	VC017	17.5	2	Lê Hoài	Anh		01/9/2001	Hà Nội	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn			74	74	Trúng tuyển
2	VC168	17.5		Bùi Thị Huyền	Mai		23/9/2003	Phú Thọ	Chuyên viên về Truyền thông	Phòng Nghệ thuật và Tổ chức biểu diễn	Dân tộc Mường	5	77	82	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: NHÀ HÁT SÂN KHẤU TRUYỀN THỐNG QUỐC GIA VIỆT NAM															
I	Diễn viên hạng IV														
1	VC248	18.7	2	Nguyễn Xuân	Thành	02/05/1995		Hà Nội	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Chèo			92	92	Trúng tuyển
2	VC236	18.7		Đình Tiến	Sinh	04/9/2001		Ninh Bình	Diễn viên hạng IV	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Con đẻ của người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	95	100	Trúng tuyển
II	Diễn viên hạng III														
1	VC030	18.8	4	Vũ Thị Thanh	Bình		08/3/2000	Phú Thọ	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo			95	95	Trúng tuyển
2	VC146	18.8		Bá Thùy	Linh		07/3/2001	Tuyên Quang	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo	Dân tộc Tày	5	94	99	Trúng tuyển
3	VC189	18.8		Trần Thị	Ngát		20/10/2000	Ninh Bình	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo			95	95	Trúng tuyển
4	VC261	18.8		Nguyễn Thị	Thu		28/07/1991	Hà Nội	Diễn viên hạng III	Đoàn Nghệ thuật Chèo			92	92	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
III	Cán sự về hành chính văn phòng														
1	VC147	18.4	1	Nguyễn Diệu	Linh		31/12/1991	Thái Nguyên	Cán sự về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			87	87	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM ĐIỆN ẢNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM															
I	Quay phim hạng III														
1	VC113	19.2	1	Đặng Minh	Hùng	03/10/1991		Bắc Ninh	Quay phim hạng III	Phòng Kỹ thuật			56	56	Trúng tuyển
II	Kỹ thuật viên (hạng IV)														
1	VC159	19.4	1	Tô Đình	Long	22/08/1974		Hung Yên	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Kỹ thuật			55	55	Trúng tuyển
III	Kế toán viên														
1	VC312	19.5	1	Vũ Thị	Yến		13/3/1987	Ninh Bình	Kế toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			61	61	Trúng tuyển
IV	Chuyên viên về hành chính, văn phòng														
1	VC199	19.6	1	Cao Hồng	Ngọc		19/11/1996	Hải Phòng	Chuyên viên về hành chính, văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			69	69	Trúng tuyển
V	Đạo diễn nghệ thuật hạng III														
1	VC233	19.1	1	Chu Văn	Quỳnh	16/3/1992		Hà Nội	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Phòng Nội dung và Kế hoạch			80	80	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM HỖ TRỢ SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT															
I	Kế toán viên trung cấp														
1	VC063	20.2	1	Nguyễn Thị Thái	Dương		03/5/1975	Hải Phòng	Kế toán viên trung cấp	Nhà Sáng tác Khu vực Miền Nam, cơ sở Cần Thơ	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	66,5	71,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
ĐƠN VỊ: VIỆN PHIM VIỆT NAM															
I	Lưu trữ viên														
1	VC121	21.1	2	Đào Lan	Hương		10/01/2001	Lào Cai	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản phim			74	74	Trúng tuyển
2	VC175	21.1		Nguyễn Đức	Minh	04/6/2002		Ninh Bình	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản phim			71	71	Trúng tuyển
3	VC222	21.2	1	Hà Thị	Phương		05/01/2003	Thái Nguyên	Lưu trữ viên	Phòng Kỹ thuật			73,5	73,5	Trúng tuyển
II	Chuyên viên về quản trị công sở														
1	VC293	21.3	1	Khổng Minh	Truyền	11/02/1985		Hà Nội	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp			85,5	85,5	Trúng tuyển
III	Kế toán viên														
1	VC105	21.4	1	Phạm Mai Quốc	Hội	09/7/1999		Ninh Bình	Kế Toán viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			75	75	Trúng tuyển
IV	Biên dịch viên hạng III (Biên dịch tiếng Anh...)														
1	VC186	21.5	1	Nguyễn Linh	Nga		21/6/1993	Hà Nội	Biên dịch viên hạng III (Biên dịch tiếng Anh)	Phòng Biên dịch và Chiếu phim			62	62	Trúng tuyển
V	Phương pháp viên hạng III														
1	VC125	21.7	1	Nguyễn Thu	Hường		07/01/2002	Ninh Bình	Phương pháp viên hạng III	Phòng Biên dịch và chiếu phim			51	51	Trúng tuyển
VI	Chuyên viên về tổng hợp														
1	VC019	21.8	1	Hoàng Quỳnh	Anh		30/9/2003	Hưng Yên	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			75	75	Trúng tuyển
VII	Chuyên viên về hành chính - văn phòng														
1	VC245	21.9	1	Đinh Thị Hồng	Thắm		03/12/2002	Hà Nội	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			70,5	70,5	Trúng tuyển
VIII	Đạo diễn nghệ thuật hạng III														
1	VC048	21.10	1	Đặng Trọng	Đức	07/11/1996		Ninh Bình	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	Phòng Nghiên cứu, Sưu tầm và Quay tư liệu			70	70	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
ĐƠN VỊ: VIỆN BẢO TỒN DI TÍCH															
I	Kiến trúc sư hạng III														
1	VC276	22.2	1	Nguyễn Ngọc	Trâm		06/4/1997	Ninh Bình	Kiến trúc sư hạng III	Trung tâm Tư vấn bảo tồn di tích			51	51	Trúng tuyển
II	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực														
1	VC254	22.3	1	Khuong Linh	Thảo		03/4/2003	Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			72	72	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM															
I	Chuyên viên về tổng hợp														
1	VC151	23.1	2	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		25/6/1996	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			57	57	Trúng tuyển
2	VC200	23.1		Nguyễn Vân	Ngọc		06/3/2000	Ninh Bình	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			55	55	Trúng tuyển
II	Chuyên viên về hợp tác quốc tế														
1	VC301	23.3	2	Đào Thị Thu	Uyên		27/01/1999	Hung Yên	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp			55	55	Trúng tuyển
2	VC044	23.3		Nguyễn Hải	Đăng	03/8/1983		Thanh Hóa	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Phòng Hành chính, Tổng hợp			50	50	Trúng tuyển
III	Kỹ sư (hạng III)														
1	VC042	23.5	1	Nguyễn Thành	Công	31/12/1989		Hà Nội	Kỹ sư (Hạng III)	Phòng Hành chính, Tổng hợp			70	70	Trúng tuyển
IV	Lưu trữ viên														
1	VC263	23.6	1	Nguyễn Minh	Thu		26/7/1996	Hà Nội	Lưu trữ viên	Phòng Bảo quản tài liệu			55	55	Trúng tuyển
V	Thư viện viên hạng III														
1	VC202	23.8	3	Bùi Minh	Ngọc		28/11/1995	Hải Phòng	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc			64	64	Trúng tuyển
2	VC187	23.8		Nguyễn Thị Kim	Ngân		18/2/1990	Thanh Hóa	Thư viện viên hạng III	Phòng đọc			53	53	Trúng tuyển
3	VC153	23.11	2	Đỗ Trần Khánh	Linh		26/7/1998	Hải Phòng	Thư viện viên hạng III	Phòng Lưu chiếu, Bổ sung			56	56	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
4	VC273	23.12	2	Hà Thuỷ	Tiên		01/12/1996	Hà Nội	Thư viện viên hạng III	Phòng Nghiên cứu Khoa học và hướng dẫn nghiệp vụ			64	64	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: TẠP CHÍ VĂN HÓA NGHỆ THUẬT															
I	Biên tập viên hạng III														
1	VC025	24.1	1	Nguyễn Dương	Anh	24/6/1998		Hưng Yên	Biên tập viên hạng III (Biên tập về lĩnh vực âm nhạc)	Ban Nghiên cứu lý luận			50	50	Trúng tuyển
2	VC081	24.2	1	Lê Thị Hồng	Hân		01/01/1984	Hà Tĩnh	Biên tập viên hạng III (Biên tập về lĩnh vực văn học)	Ban Nghiên cứu lý luận	Con thương binh loại A hạng thương tật 4/4	5	57	62	Trúng tuyển
III	Chuyên viên về hành chính - văn phòng														
1	VC271	24.3	1	Vũ Thị	Thủy		25/08/1988	Hải Phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Ban Trị sự			56	56	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: BÁO VĂN HÓA															
I	Văn thư viên														
1	VC161	25.2	1	Nguyễn Thị Khánh	Ly		17/10/1989	Hà Nội	Văn thư viên	Ban Trị sự			57	57	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
KHU VỰC MIỀN TRUNG															
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG															
I	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực														
1	VC325	1.1	1	Đỗ Thanh	Huyền		03/10/2003	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			50	50	Trúng tuyển
II	Trợ giảng (hạng III)														
1	VC342	1.2	1	Huỳnh Minh	Thắng	24/5/2000		Đà Nẵng	Trợ giảng (hạng III): môn Bóng chuyền	Khoa Huấn luyện thể thao			82	82	Trúng tuyển
2	VC334	1.3	1	Nguyễn Thanh	Phong	20/8/2003		Bình Định	Trợ giảng (hạng III): môn Quản lý Thể dục thể thao	Khoa Quản lý Thể dục thể thao			89	89	Trúng tuyển
III	Chuyên viên về quản trị công sở														
1	VC317	1.4	1	Phan Minh	Châu		30/10/2002	Ninh Bình	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính, Tổng hợp			68	68	Trúng tuyển
IV	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục														
1	VC349	1.5	1	Trần Anh	Thức	14/12/2002		Hà Nội	Chuyên viên về tổ chức quản lý và hoạt động cơ sở giáo dục	Phòng đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục			50	50	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ															
I	Giảng viên (hạng III)														
1	VC329	2.1	1	Trần Văn	Lưu	01/4/1985		Quảng Trị	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sáng tác, Chỉ huy, Âm nhạc học	Con thương binh hạng 3/4. VV 42%	5	81	86	Trúng tuyển
2	VC340	2.2	1	Nguyễn Đan	Tâm		20/10/1984	Quảng Trị	Giảng viên (hạng III)	Khoa Piano			86	86	Trúng tuyển
II	Trợ giảng (hạng III)														
1	VC320	2.3	1	Phan Đăng	Dương	23/3/1981		Quảng Trị	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Sáng tác, Chỉ huy, Âm nhạc học			70,5	70,5	Trúng tuyển
2	VC324	2.4	1	Phan Hải	Hòa	29/5/1987		Huế	Trợ giảng (Hạng III)	Khoa Âm nhạc Di sản - Truyền thống			90	90	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
3	VC355	2.5	1	Nguyễn Nhật Thảo	Vy		19/8/2000	Huế	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Piano			82	82	Trúng tuyển
4	VC345	2.6	1	Nguyễn Thị Minh	Thi		13/3/2000	Quảng Trị	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Thanh nhạc			90	90	Trúng tuyển
III	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục														
1	VC354	2.7	1	Tạ Quang	Vũ	14/01/1998		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			52	52	Trúng tuyển
IV	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực														
1	VC336	2.8	1	Nguyễn Thị	Phương		14/12/1985	Huế	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Phòng Hành chính, Tổng hợp			70	70	Trúng tuyển
V	Văn thư viên														
1	VC313	2.9	1	Hồ Lê Quỳnh	Anh		25/7/1988	Huế	Văn thư viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			75	75	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH ĐÀ NẴNG															
I	Chuyên viên về đào tạo														
1	VC350	3.1	2	Nguyễn Thị Thùy	Trâm		10/01/1978	Quảng Nam	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế			51,5	51,5	Trúng tuyển
2	VC338	3.1		Phạm Thị	Quỳnh		13/01/1983	Hung Yên	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế	Con Thương binh	5	51	56	Trúng tuyển
II	Công nghệ thông tin hạng III														
1	VC321	3.2	1	Trần Đông	Em	10/12/1978		Đà Nẵng	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Đào tạo, quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			51	51	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH HUẾ															
I	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)														
1	VC318	5.1	1	Nguyễn Tấn	Công	28/8/1988		Đà Nẵng	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) giảng dạy Chế biến món ăn Á	Khoa Quản trị Nhà hàng và Chế biến món ăn			90	90	Trúng tuyển
2	VC322	5.4	1	Nguyễn Thị Việt	Hà		22/6/1989	Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị lễ hành, Hướng dẫn du lịch và Ngoại ngữ			81,5	81,5	Trúng tuyển
3	VC331	5.12	1	Đặng Thị Mỹ	Nhân		25/3/2001	Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Quản trị khách sạn			78,5	78,5	Trúng tuyển
II	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)														
1	VC341	5.6	1	Hồ Đăng	Thái	31/8/1990		Huế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) giảng dạy Kỹ thuật phục vụ Nhà hàng	Trung tâm Đào tạo - Thực hành nghề Du lịch			82	82	Trúng tuyển
III	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)														
1	VC351	5.7	1	Nguyễn Thị Ánh	Trình		10/9/1987	Quảng Trị	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) giảng dạy nghề kỹ thuật nhà hàng	Trung tâm đào tạo thực hành nghề Du Lịch			80	80	Trúng tuyển
IV	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị														
1	VC335	5.9	1	Trương Văn	Phú	10/6/1984		Huế	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị	Phòng Hành chính, Tổng hợp			55	55	Trúng tuyển
VI	Chuyên viên về đào tạo														
1	VC339	5.11	1	Phan Thị Kim	Sinh		09/11/1986	Huế	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Quản lý Đào tạo và Học sinh, sinh viên			52	52	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
KHU VỰC MIỀN NAM															
ĐƠN VỊ: NHẠC VIỆN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH															
I	Giảng viên (hạng III)														
1	VC356	1.3	1	Vũ Quỳnh Như	Anh		17/10/1996	Nam Định	Giảng viên hạng III (Thanh nhạc)	Khoa Thanh nhạc			80	80	Trúng tuyển
2	VC425	1.8	1	Nguyễn Thị Ngọc	Tú		28/12/1987	Bắc Ninh	Giảng viên (hạng III): kiến thức	Khoa Jazz- Pop-Rock và Công nghệ âm nhạc			86,5	86,5	Trúng tuyển
3	VC383	1.9	1	Dương Văn	Lạc	21/7/1989		Bình Định	Giảng viên (hạng III): đàn Nhị	Khoa Âm nhạc truyền thống			85	85	Trúng tuyển
4	VC385	1.10	1	Nguyễn Bảo	Lan		08/11/1979	Hà Nội	Giảng viên (hạng III): kiến thức	Bộ phận Tại chức, Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			78,5	78,5	Trúng tuyển
5	VC409	1.12	1	Châu Minh	Tâm	07/11/1992		Lâm Đồng	Giảng viên (hạng III): đàn Nguyệt	Khoa Âm nhạc truyền thống			88	88	Trúng tuyển
II	Trợ giảng (hạng III)														
1	VC374	1.4	1	Nguyễn Lê Trung	Hiếu	10/9/1994		Thanh Hoá	Trợ giảng (Hạng III): Thanh nhạc	Khoa Thanh nhạc			80	80	Trúng tuyển
III	Văn thư viên														
1	VC366	1.11	1	Mai Nhật	Cường	28/10/2000		Huế	Văn thư viên	Phòng Hành chính, Tổng hợp			50	50	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH															
I	Công nghệ thông tin hạng III														
1	VC361	2.1	1	Nguyễn Kim	Bảo	21/11/2003		Hồ Chí Minh	Công nghệ thông tin hạng III	Phòng Hành chính, Tổng hợp			67	67	Trúng tuyển
II	Giảng viên (hạng III)														
1	VC373	2.4	2	Đàm Thị	Hiền		20/5/1985	Bắc Kạn	Giảng viên (hạng III)	Khoa Du lịch	Dân tộc Tày; Con bệnh binh	5	89	94	Trúng tuyển
2	VC367	2.4		Hán Dương Hải	Đăng	01/5/1990		Khánh Hoà	Giảng viên (hạng III)	Khoa Du lịch	Dân tộc Chăm	5	61	66	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH															
I	Giảng viên (hạng III)														
1	VC415	3.2	1	Đoàn Minh	Thời	28/12/1985		Hải Dương	Giảng viên (hạng III)	Khoa Mỹ thuật tạo hình	Con thương binh loại A	5	88	93	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH															
I	Chuyên viên về tổng hợp														
1	VC386	4.2	1	Lương Mai Nhất	Linh		05/12/1990	Tây Ninh	Chuyên viên về tổng hợp	Phòng Hành chính, Tổng hợp			50	50	Trúng tuyển
II	Thư viện viên hạng III														
1	VC397	4.4	1	Lâm Thị Thanh	Nhàn		01/02/1982	Lâm Đồng	Thư viện viên hạng III	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện	Dân tộc Chăm	5	58	63	Trúng tuyển
III	Chuyên viên về quản lý người học														
1	VC412	4.6	2	Trịnh Đình	Thảo	07/01/1989		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý người học	Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Công tác học sinh, sinh viên			61	61	Trúng tuyển
2	VC358	4.6		Hà Quang	Anh	29/7/1994		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý người học	Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Công tác học sinh, sinh viên	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	57	59,5	Trúng tuyển
IV	Giảng viên (hạng III)														
1	VC364	4.7	1	Trần Thị Bảo	Châu		03/8/1992	Ninh Bình	Giảng viên hạng III giảng dạy môn Kỹ thuật biểu diễn	Khoa Sân khấu			89	89	Trúng tuyển
2	VC427	4.10	1	Trần Thị Tuyết	Vân		04/02/1983	Đồng Tháp	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sân khấu			80	80	Trúng tuyển
3	VC359	4.11	2	Lương Đức	Anh	31/8/1982		Hà Tĩnh	Giảng viên (hạng III)	Khoa Điện ảnh truyền hình			90	90	Trúng tuyển
4	VC413	4.11		Phạm Thuận Hải	Thảo	26/3/1990		Bà Rịa - Vũng Tàu	Giảng viên (hạng III)	Khoa Điện ảnh truyền hình			95	95	Trúng tuyển
5	VC403	4.14	2	Nguyễn Thanh	Phong	16/02/1988		Bình Dương	Giảng viên (hạng III)	Khoa Kịch hát dân tộc			94	94	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả	
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên				
6	VC381	4.15	2	Nguyễn Thị Bảo	Khanh		09/12/1981	Long An	Giảng viên (hạng III)	Khoa Thiết kế mỹ thuật - Nhiếp ảnh			92	92	Trúng tuyển	
7	VC418	4.15		Nguyễn Cung Ngọc	Thủy		01/5/1990	Hải Phòng	Giảng viên (hạng III)	Khoa Thiết kế mỹ thuật - Nhiếp ảnh			92	92	Trúng tuyển	
8	VC420	4.18	1	Phạm Minh	Tiến	30/3/1998		Thanh Hoá	Giảng viên (hạng III)	Khoa Sân khấu			95	95	Trúng tuyển	
V	Trợ giảng (hạng III)															
1	VC389	4.9	1	Nguyễn Tô	Loan		29/3/1975	Hải Phòng	Trợ giảng (Hạng III)	Khoa Sân khấu			88	88	Trúng tuyển	
2	VC368	4.19	1	Lê Thái	Đăng	28/8/1999		Đồng Tháp	Trợ giảng (hạng III)	Khoa Sân khấu			92	92	Trúng tuyển	
VI	Kỹ thuật dựng phim hạng III															
1	VC362	4.17	1	Võ Phan Như	Bình		25/11/2001	Đà Nẵng	Kỹ thuật dựng phim hạng III	Trung tâm biểu diễn và Thực hành Sân khấu - Điện ảnh			85	85	Trúng tuyển	
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP MÚA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH																
I	Chuyên viên về hành chính văn phòng															
1	VC377	5.1	2	Mai Thị Kim	Hoà		25/10/1988	Khánh Hoà	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			86	86	Trúng tuyển	
2	VC360	5.1		Ngô Phương Thảo	Anh		19/10/2001	Thanh Hoá	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp			57	57	Trúng tuyển	
II	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)															
1	VC378	5.2	1	Châu Uyển	Huê		10/3/1999	Trung Quốc	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Múa Dân gian dân tộc	Dân tộc Hoa	5	90	95	Trúng tuyển	
2	VC382	5.4	1	Phan Bùi Thu	Khuyên		24/01/1997	Gia Lai	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Khoa Múa Nước ngoài			95	95	Trúng tuyển	

Số TT	Số báo danh	Số TT vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí đăng ký tuyển dụng		Đối tượng ưu tiên		Kết quả thi môn nghiệp vụ chuyên ngành Vòng 2	Tổng điểm Vòng 2	Kết quả
				Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ		Tên vị trí việc làm	Bộ phận dự tuyển	Đối tượng	Điểm ưu tiên			
III	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV)														
1	VC365	5.3	1	Phùng Quang	Chiến	23/10/1987		Hà Nội	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng IV)	Khoa Âm nhạc			59	59	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH VŨNG TÀU															
I	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)														
1	VC372	6.1	1	Trần Thị Thuý	Duy		22/7/2003	Bến Tre	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế			73	73	Trúng tuyển
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH CẦN THƠ															
I	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III): giảng dạy nghiệp vụ hướng dẫn du lịch														
1	VC369	7.1	1	Đặng Hoàng	Danh	29/6/1996		Cần Thơ	Giảng viên GDNN lý thuyết hạng III: Giảng dạy nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Khoa Quản trị, Lữ hành, Hướng dẫn du lịch			81	81	Trúng tuyển
II	Chuyên viên về đào tạo														
1	VC429	7.2	1	Trần Tường	Vy		15/02/1998	Cần Thơ	Chuyên viên về đào tạo	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế			66	66	Trúng tuyển